

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Mai Thị Lan

2. Ngày tháng năm sinh: 20/01/1986; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ 510 tòa CT3 chung cư Gelexia Riverside ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Căn hộ 510 tòa CT3 chung cư Gelexia

Riverside ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0988277387;

E-mail: lan.maithi@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2008 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên tại Bộ môn Vật lý tin học, Viện Vật lý Kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vật lý tin học, Viện Vật lý Kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438693350

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 26 tháng 6 năm 2008, số văn bằng: QC052413, ngành: Sư phạm Vật lý, chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Quốc Gia Hà Nội
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 30 tháng 05 năm 2011, số văn bằng: A012648, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Được cấp bằng TS [5] ngày 16 tháng 12 năm 2015, số văn bằng: D000246, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Mô phỏng cấu trúc và tính chất của các vật liệu ô xít

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 4 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 5 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo khoa học, trong đó 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2017-2018
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018-2019
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2019-2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, có lý lịch bản thân rõ ràng.

Tôi cũng luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của giảng viên và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao như: Giảng dạy các môn Vật lý Đại cương, Căn bản khoa học máy tính, nhập môn Vật lý kỹ thuật, Tính toán trong vật lý và khoa học vật liệu, hướng dẫn thực hành các môn chuyên ngành Vật lý tin học, Vật lý kỹ thuật, đồ án môn học. Biên soạn đề cương chi tiết môn học “Lập trình ứng dụng” cho cử nhân, kỹ sư Vật lý tin học, Vật lý Kỹ thuật, mã ngành 7520401.

Tham gia các hoạt động khoa học (thành viên hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp). Hướng dẫn sinh viên làm quen với việc nghiên cứu khoa học thông qua hướng dẫn đồ án môn học. Hợp tác với các đồng nghiệp ở trong và ngoài trường trong công tác chuyên môn. Tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, có chuyến đi ngắn hạn hợp tác nghiên cứu tại viện Riken, Wako, Saitama, Nhật Bản tháng 11 năm 2017. Tôi cũng tích cực tham gia hội nghị, hội thảo, tổ chức seminar để tạo môi trường cập nhật tình hình nghiên cứu, thảo luận, trao đổi học thuật trong cộng đồng khoa học. Tôi cũng thường xuyên học tập, trau dồi, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Điều lệ nhà trường.

Tôi tự nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo và các tiêu chuẩn của chức danh Phó Giáo sư do Nhà nước quy định. Trong tương lai, tôi mong muốn có nhiều cơ hội để đóng góp tích cực hơn nữa trên cả hai phương diện nghiên cứu khoa học và đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm 9 th năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2011-2012					272		272/288/84
2	2015-2016					182		182/285,2/270
3	2016-2017					386		386/396,4/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1	1	252		252/297/229,5
5	2019-2020			1	1	290		290/355,3/229,5
6	2020-2021			1		353		353/537/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 5.5 năm 2020; Chứng chỉ tiếng anh B2 khung Châu Âu năm 2014

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Trí Dũng		X	X		11/2018 đến 12/2019	Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội	22/05/2020
2	Nguyễn Thị Ngoan		X	X		11/2019 đến 06/2020	Khoa Vật lý, Đại học Hong Đức	09/11/2020
3	Trương Thị Nguyên		X	X		11/2020 đến 05/2021	Khoa Vật lý, Đại học Hong Đức	28/05/2021- QĐHĐ bảo

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Cấu trúc của vật liệu oxit ở trạng thái lỏng	CK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2020	2	CB	(Chương 1, 2 và 3 từ trang 1 đến trang 143)	Giấy xác nhận sử dụng sách của Viện Vật lý Kỹ thuật - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([1])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Mô phỏng quá trình nóng chảy của vật liệu ô xít nhôm (Al_2O_3)	CN	T2009-177, cấp Cơ sở	10/04/2009 đến 15/12/2009	Biên bản họp HĐ đánh giá, nghiệm thu ngày 14/12/2009/ Tốt
2	Nghiên cứu quá trình động học không đồng nhất trong vật liệu ô xít lỏng và vô định hình	CN	T2012-159, cấp Cơ sở	12/05/2012 đến 15/12/2012	Biên bản họp HĐ đánh giá, nghiệm thu ngày 15/12/2012/ Tốt
3	Nghiên cứu hạt nano dung trong y tế bằng phương pháp mô phỏng	CN	T2013-26, cấp Cơ sở	03/06/2013 đến 15/12/2013	Biên bản họp HĐ đánh giá, nghiệm thu ngày 28/10/2013/ Tốt
4	Mô phỏng cấu trúc và tính chất của vật liệu nano silicat xốp	CN	T2014-112, cấp Cơ sở	03/06/2014 đến 15/12/2014	Biên bản họp HĐ đánh giá, nghiệm thu ngày 22/9/2014/ Tốt

5	Hiệu ứng tương quan trong chất lỏng cấu trúc mạng	TK	Nafosted 103.05.2013.30, cấp Nhà nước	03/03/2014 đến 03/03/2016	Phiếu đánh giá ngày 07/07/2016; Biên bản nghiệm thu, thanh lý ngày 31/10/2016 / Đạt
6	Mô phỏng quá trình khuếch tán trong hệ mất trật tự	TK	Nafosted 103.99.2011.22, cấp Nhà nước	01/12/2011 đến 01/12/2013	Phiếu đánh giá ngày 13/08/2013; Biên bản nghiệm thu 01/08/2014/ Đạt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
7	Nghiên cứu cấu trúc mạng và tính chất của vật liệu thủy tinh ô xít	CN	T2017-PC-139, cấp Cơ sở	01/11/2017 đến 01/10/2018	Biên bản họp HĐ đánh giá, nghiệm thu ngày 14/12/2018/ Xuất sắc
8	Nghiên cứu phân bố của các ô mạng sai hỏng trong hệ ô xít thủy tinh MOxSiO2(M là Pb, Al, Mg, Ca hoặc Na)	TK	Nafosted 103.05.2014.40, cấp Nhà nước	01/03/2015 đến 01/03/2017	Phiếu đánh giá ngày 23/02/2017 Biên bản nghiệm thu, thanh lý ngày 15/05/2017/ Đạt

9	Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của vật liệu Geopolyme bằng phương pháp mô phỏng động lực học phân tử	CN	Nafosted 103.05.2018.37, cấp Nhà nước	01/12/2018 đến 01/12/2020	Phiếu đánh giá ngày 25/01/2021 Biên bản nghiệm thu, thanh lý ngày 20/04/2021/ Đạt
---	--	----	---	------------------------------	---

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Structure and dynamics of liquid MgO under high pressure, High Pressure Research	3	Không	High Pressure Research	Q2 - ISI <i>IF: 1.255</i>		32, 4, 509- 523	10/2012

2	Dynamics and diffusion mechanism in network forming liquid under high pressure: A new approach	5	Không	Materials Chemistry and Physics	Q2 - ISI <i>IF: 2.781</i>		138, 1, 154-161	02/2013
3	Structural dynamics and diffusion mechanism in glass-forming liquid under high pressure	3	Không	Indian Journal of Physics	Q3 - ISI <i>IF: 1.242</i>		87, 9, 879-887	05/2013
4	Polyamorphism and origin of spatially heterogeneous dynamics in network-forming liquids under compression: Insight from visualization of molecular dynamics data	4	Không	Applied Physics Letter	Q1 - ISI <i>IF: 3.79</i>		102 191908 (1-5)	05/2013

5	Spatial heterogeneous distribution of SiO _x → SiO _x ±1 reactions in silica liquid	4	Không	Journal of Chemical Physics	Q1 - ISI IF: 2.997		138 244505(1-8)	06/2013
6	Diffusion Mechanism in Liquid MgO: Insights from Simulation	4	Không	Brazilian Journal of Physics	Q2 - ISI IF: 0.833		44 45-54	12/2013
7	Annealing study of amorphous bulk and nanoparticle iron using molecular dynamics simulation	4	Không	International Journal of Modern Physics B	Q4 - ISI IF: 0.863		28 1450155(1-17)	05/2014
8	Coordination and polyamorphism of aluminium silicate under high pressure: insight from analysis and visualization of molecular dynamics data	5	Không	Canadian Journal of Physics	Q3 - ISI IF: 1.016		92, 12, 1573-1580	10/2014

9	Dynamical heterogeneity and anomalously dynamical slowdown in liquid alumina	4	Không	Molecular Simulation	Q2 - ISI <i>IF: 0.946</i>		41, 9, 764–771	01/2015
10	Mô phỏng động lực học phân tử sự nóng chảy của MgO	3	Có	Hội nghị VLCCR và KHVL toàn quốc lần thứ 6 (SPMS2009) Đà Nẵng/ISBN: 978-604-95-0326-9			841-844	11/2009
11	Nghiên cứu sự nóng chảy của ôxít nhôm bằng mô phỏng động lực học phân tử	3	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường đại học kỹ thuật/ISBN: 0868-3980			76, 115-118	01/2010
12	Diffusion mechanism in liquid MgO under high pressure	3	Có	Journal of Science of HNUE, Mathematical and Physical Science/ISSN 0868- 3719.			57, 7, 124-133	12/2012
13	The diffusion and spatial heterogeneous dynamic in liquid MgO – computer simulations via molecular dynamics	3	Có	International Conference on Advanced Materials and Nanotechnologies (ICAMN2012)/ ISBN:978-604-950-978-0				12/2012

14	Microstructure and Partially Heterogeneous Dynamics in Network-forming Liquid under Compression	3	Không	International Conference on Advanced Materials and Nanotechnologies (ICAMN2012)/ISBN:978-604-950-978-0				12/2012
15	Studying blocking effect for many particles diffusion in one-dimensional disordered lattice	4	Có	The national conference on theoretical physics (NCTP37) Cua Lo, 6-9 August 2012			37, 107-114	09/2012
16	Mô phỏng vi cấu trúc và tính chất động học của oxit MgO lỏng dưới áp suất cao	3	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật			91, 96-101	10/2012
17	Trực quan hóa dữ liệu mô phỏng động lực học phân tử đối với các chất lỏng cấu trúc mạng (SiO ₂ , GeO ₂ , Al ₂ O ₃)	3	Có	Journal of Science of Hnue, Natural Science/ISSN 0868- 3719.			58, 3, 1411-148	06/2013

18	The Microstructure of Amorphous Iron Nanoparticle	4	Có	VNU Journal of Mathematics – Physics/ ISSN: 2615-9341; e- ISSN:2588-1124			29,, 3, 32-41	12/2013
19	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng kích thước đối với vi cấu trúc của hạt nano sắt vô định hình	3	Có	Hội nghị VLCR và KHVL toàn quốc lần thứ 8 (SPMS2013)/ ISBN:978-604-95- 0326-9			478- 483	11/2013
20	Polyamorphism and Structural Transformation in Liquid B2O3 under Compression: Insight from Visualization of Molecular Dynamics Data	3	Có	VNU Journal of Mathematics – Physics/ ISSN: 2615-9341.			30, 1, 32-38	03/2014
21	Structure of nanoporous Silica: Insight from Molecular Dynamics Simulation and Visualization	2	Có	International Conference on Advanced Materials and Nanotechnologies (ICAMN2014)/ ISBN:978-604-911- 946-0.			408- 413	11/2014

22	Influence of blocking effect and energetic disorder on diffusion in one-dimensional lattice	4	Có	Communications in Physics/ ISSN: 0868-3166.			24, 1, 85-96.	04/2014
23	Polyamorphism and two state model in liquid GeO2 under compression: Insight from visualization of molecular dynamics data	3	Không	Communications in Physics/ ISSN: 0868-3166.			24, 3S1, 95-98	11/2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
24	Visualization-based analysis of structure and dynamics of liquid aluminosilicate under compression	3	Có	Physics and Chemistry of Liquids	Q2 - ISI IF: 1.526		55, 1, 62-84	04/2016

25	Structural properties of liquid aluminosilicate with varying Al ₂ O ₃ /SiO ₂ ratios: Insight from analysis and visualization of molecular dynamics data	4	Không	Modern Physics Letters B	Q3 - ISI IF: 0.731		31, 5, 1750036(1-14)	02/2017
26	Network structure of SiO ₂ and MgSiO ₃ in amorphous and liquid States	4	Có	Materials Research Express	Q1 - ISI IF: 1.41		4, 3, 035202(1-8)	03/2017
27	Computer simulation of CaSiO ₃ glass under compression: correlation between Si-Si pair radial distribution function and intermediate range order structure	4	Có	Materials Research Express	Q1 - ISI IF: 1.41		4, 6, 065201(1-8)	06/2017

28	Structure and Correlation Between the Fraction of Structural Units and Bond Angle Distribution in Liquid B2O3 Under Compression	2	Có	Journal of Applied Material Science & Engineering Research/ ISSN: 2689-1204	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2, 1, 1-5	04/2018
29	Simulation of structural characteristics of Mullite melt at high pressure	3	Có	International Journal of Modern Physics B	Q4 - ISI IF: 0.863		32, 24, 1852071(1-20)	09/2018
30	Structure and dynamical heterogeneity in GeO2 liquid: a new approach	4	Có	European Physics Journal B	Q2 - ISI IF: 1.44		92, 116, 1-7	06/2019
31	Microstructure of lead silicate melt under compression: insight from computer simulation	3	Không	European Physics Journal B	Q2 - ISI IF: 1.44		92, 268, 1-14	12/2019

32	Structural and Dynamical Investigation of Mg ₂ SiO ₄ liquid	2	Có	Indian Journal of Physics	Q3 - ISI <i>IF: 1.242</i>		1-13	12/2020
33	Computer Simulation of Alumina and Aluminosilicate at amorphous and liquid state	1	Có	Spinger Nature - (Proceedings of the 2nd Annual International Conference on Material, Machines and Methods for Sustainable Development (MMMS2020) Print ISBN: 978-3-030-69609-2 Online ISBN: 978-3-030-69610-8	Hội nghị Quốc tế trong index Scopus - Scopus		289-295	03/2021
34	Phase transition and crystallization of amorphous silica under high pressure	3	Không	The 3rd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnologies (ICAMN2016)/ISSN:978-604-950-978-0			11-15	10/2016
35	Pressure-dependent structural heterogeneity in calcium silicate glass	4	Có	Journal of Science of Hnue, Mathematical and Physical Sci.ISBN: 0868-3719			61, 7, 165-175	11/2016

36	The short and intermediate range orders in a model of amorphous silica under compression	2	Không	HNUE Journal of Science, Mathematical and Physical Sci/ ISBN: 0868-3719			62, 8, 170-175	07/2017
37	The dynamic heterogeneity of aluminum-silicate under compression	3	Không	HNUE Journal of Science: Mathematical and Physical Sci/ ISBN: 0868-3719			62, 8, 142-147	08/2017
38	Correlation between Structure Characteristics and Pair Radial Distribution Function in Silica Glass under Compression	4	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2615-9341; e-ISSN:2588-1124			34, 4, 77-83	12/2018
39	The role-change of Na ⁺ ions in sodium silicate system under compression	4	Có	HNUE Journal of Science, Natural Sciences/ ISSN: 2354-1059			64, 6, 85-92	06/2019

40	Study of (Al ₂ O ₃ -SiO ₂)-based Geopolymer materials with different composition using Molecular Dynamics simulation	4	Có	The 4th International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology Hanoi (ICAMN2019)/ ISBN: 978-604-950-978-0.			64-69	10/2019
41	Investigation of Pressure Effect on Structure of 3Al ₂ O ₃ .2SiO ₂ System	4	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2615-9341; e-ISSN:2588-1124			35, 4, 72-78	12/2019
42	Structural and Dynamics Heterogeneity in Sodium Silicate Liquid	2	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2615-9341; e-ISSN:2588-1124			36, 2, 47-54	02/2020
43	Structure Analysis of Amorphous and Liquid Magesium Silicate	2	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2615-9341; e-ISSN:2588-1124			37, 1, 38-46	03/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7 ([24] [26] [27] [29] [30] [32] [33])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)